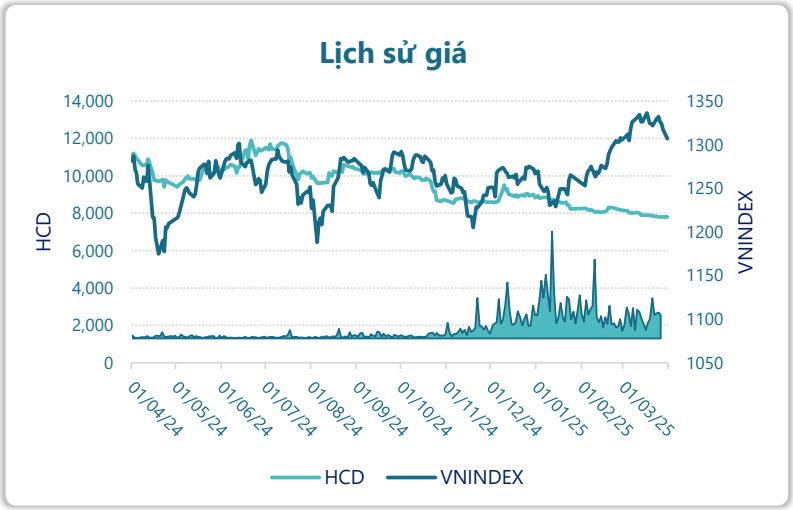
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,800
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	61,635
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	288
P/E	11.9
EPS	657

DT thuần

Q1/25

177

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.0| -12.4%

YoY: ▼16.0| -8.3%

LN sau thuế

Q1/25

8.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.87| 55.7%

YoY: ▼6.27| -43.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.6%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2024

869

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.0| -4.8%

LN sau thuế

2024

30.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.7| -41.8%

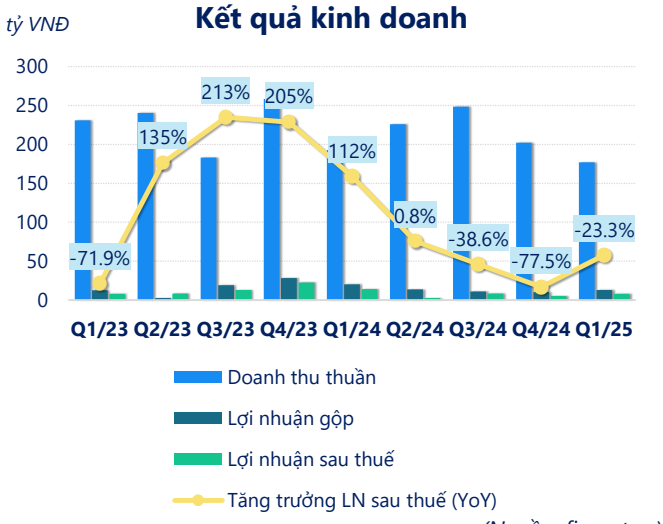
ROE

2024

6.5%

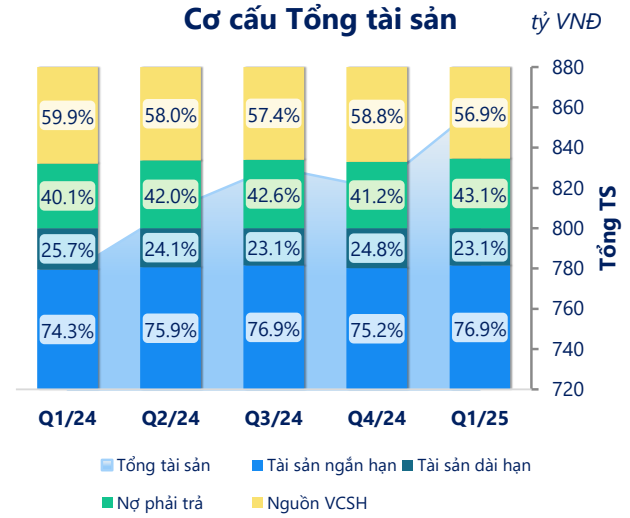
+/- YoY: ▼ 5.5%

Kết quả kinh doanh



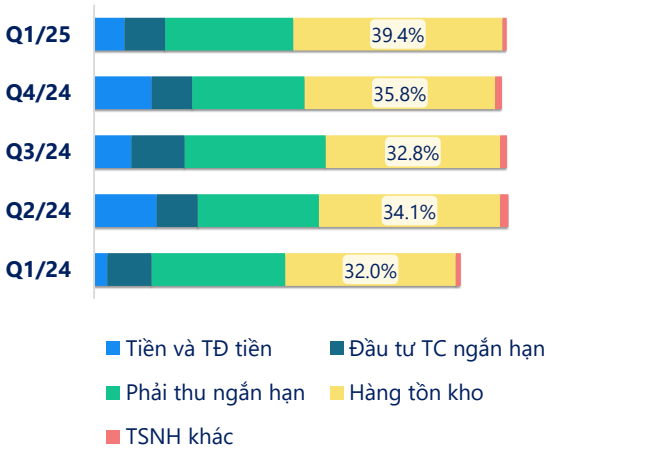
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



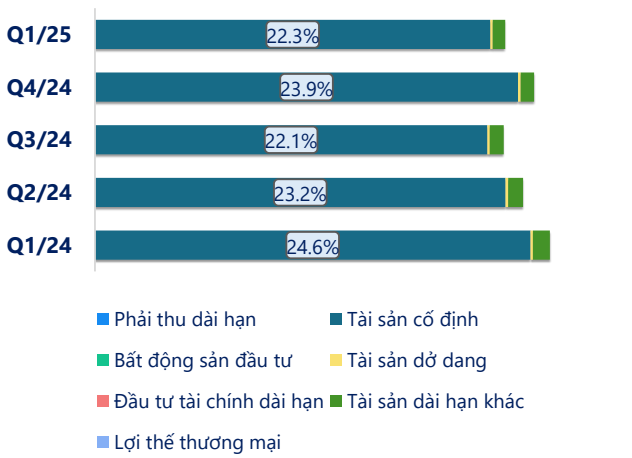
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



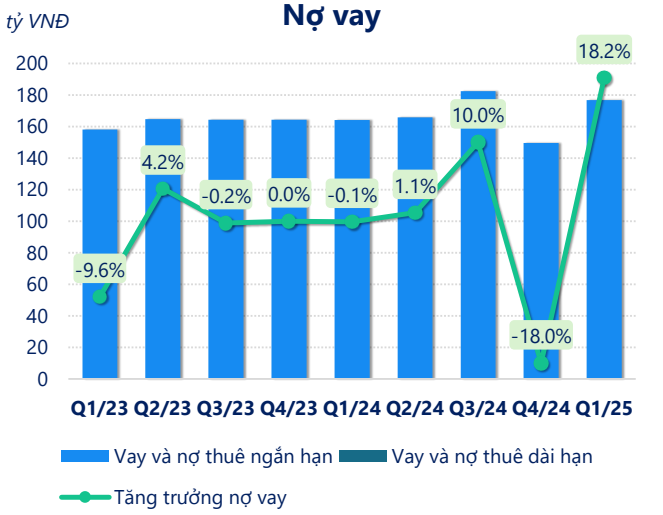
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



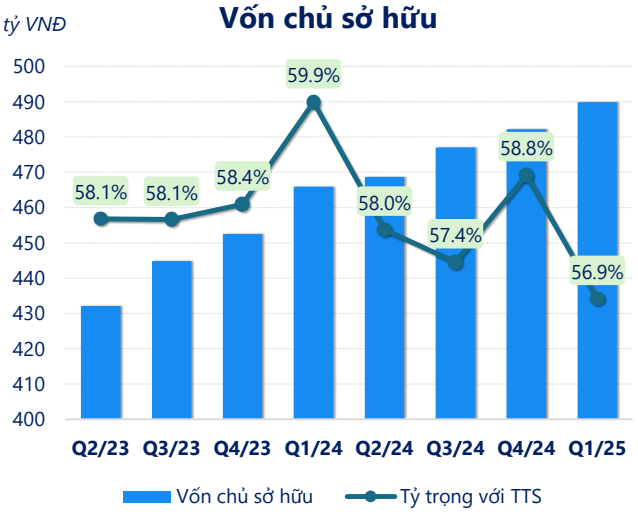
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



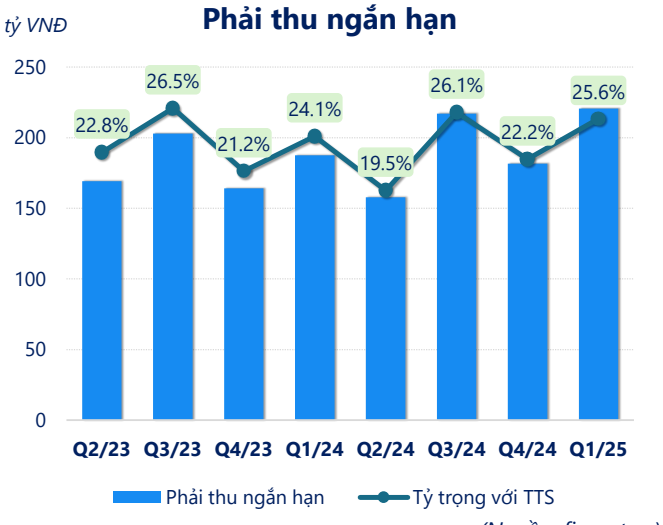
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



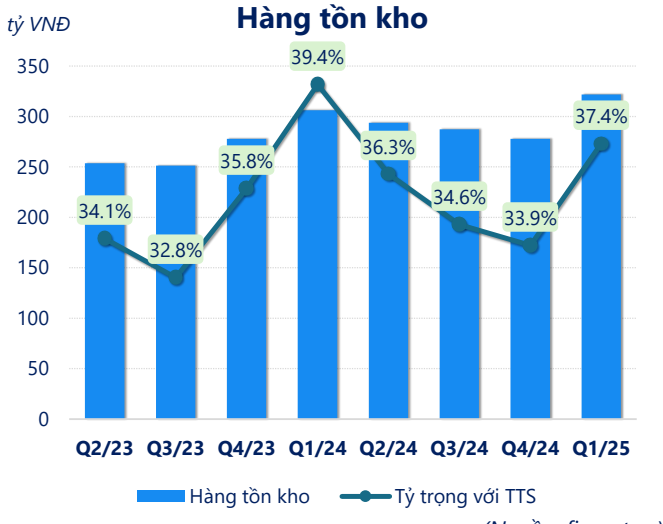
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



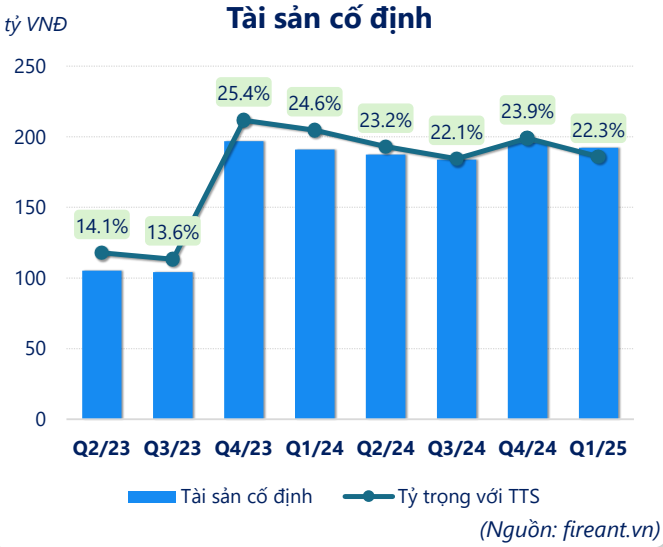
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



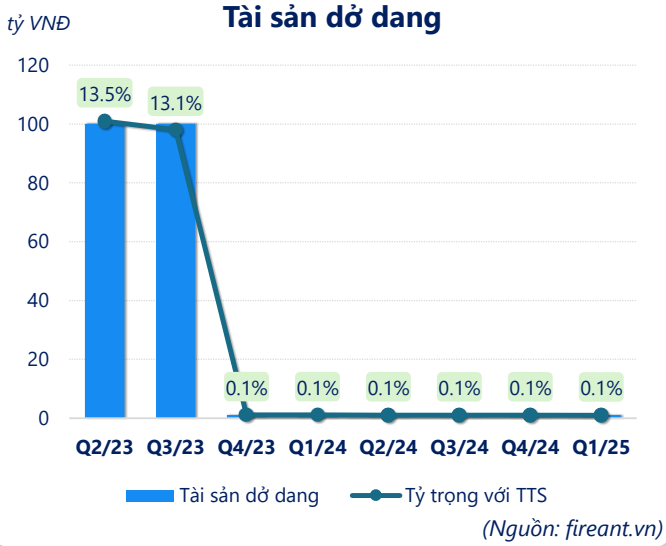
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



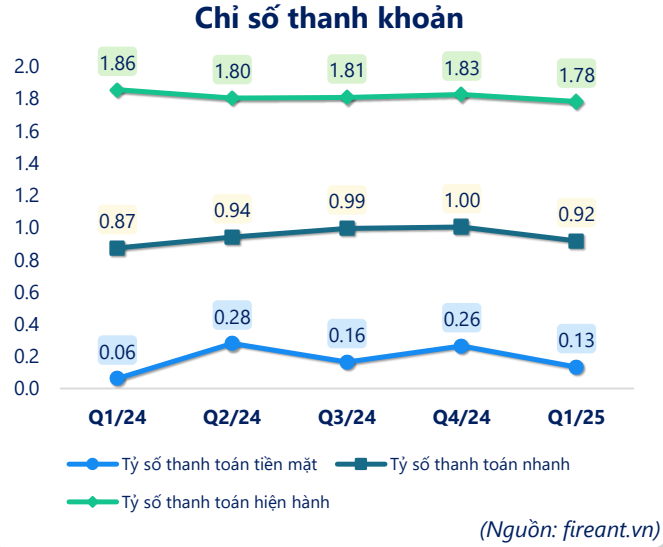
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



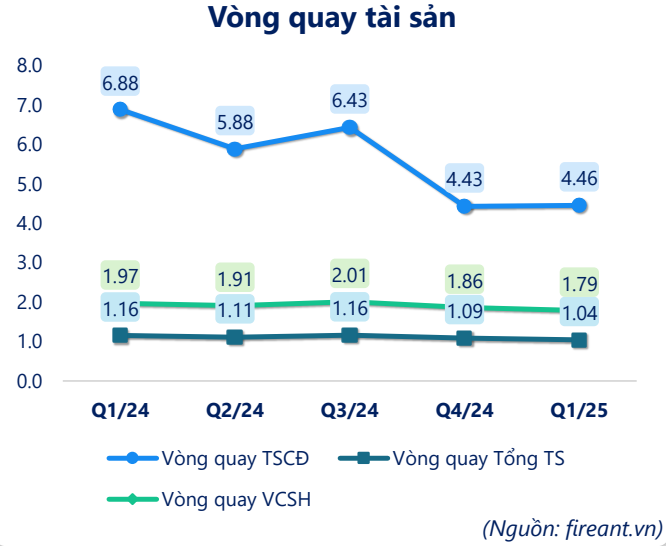
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**777**	**809**	**830**	**820**	**861**
Tài sản ngắn hạn	**578**	**613**	**639**	**617**	**662**
Tiền và tương đương tiền	19.4	95.1	58.2	89.0	49.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.8	58.8	70.3	63.7	62.5
Phải thu ngắn hạn	188	158	217	182	221
Hàng tồn kho	306	294	287	278	322
Tài sản ngắn hạn khác	5.96	7.87	5.91	4.36	7.52
Tài sản dài hạn	**199**	**195**	**191**	**203**	**199**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	191	187	184	196	192
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.14	1.14	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.41	6.79	6.56	6.28	6.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**311**	**340**	**353**	**338**	**371**
Nợ ngắn hạn	**311**	**340**	**353**	**338**	**371**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	164	166	183	150	177
Phải trả người bán ngắn hạn	120	146	143	158	164
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**466**	**469**	**477**	**482**	**490**
Vốn chủ sở hữu	**466**	**469**	**477**	**482**	**490**
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)